

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 84/2026/HS-ST
Ngày: 29-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Na

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thảo

Bà Trần Thị Mộng Thu

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Cao Thiên – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Minh Quế - Kiểm sát viên.

Ngày 28 và ngày 29 tháng 4 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2026/TLST-HS ngày 04/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2026/QĐXXST-HS ngày 30-3-2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2026/QĐ-HPT ngày 21 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị Th, sinh năm 1991 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 077191008017 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 07/5/2024; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nữ; trình độ học vấn: 05/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo; con ông Dương Kim C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có chồng; Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011 nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 56/2019/HSST ngày 18/6/1019, bị Tòa án nhân dân huyện L Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là TAND Khu vực 13, thành

phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 17/8/2021.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 49A/2022/HSST ngày 11/5/2022, bị Tòa án nhân dân huyện L Điện, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (nay là TAND Khu vực 13, thành phố Hồ Chí Minh) phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 26/4/2024.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 chuyển tạm giam ngày 21 tháng 9 năm 2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Dương Tiểu L, sinh năm 1996 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 9, H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Ấp P, xã L Hải, thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 077096001576 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 13/6/2023; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo; con ông Dương Kim C, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 03 người con, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 chuyển tạm giam ngày 21 tháng 9 năm 2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thành T, sinh năm 1997 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 38/22, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 077097002014 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 01/6/2023; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 09/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1961 và bà Châu Thị Kim M; Bị cáo chưa có vợ con; Gia đình có 05 người con, bị cáo là con thứ năm.

Tiền án: Không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 chuyển tạm giam ngày 21 tháng 9 năm 2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

4. Trần Minh Q, sinh năm 1990 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 13, ấp P, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 077090001221 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 11/8/2021; Nghề nghiệp: Làm biển; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 01/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Trần Văn A (đã chết) và bà Hoàng Thị Bích L; Bị cáo chưa có vợ con; gia đình có 04 người con, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án: Không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 26 tháng 9 năm 2025 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. Trần Hoàng Ph, sinh năm 2001 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 19/79, ấp H, xã L, thành phố Hồ Chí Minh; Số CCCD: 077201005091 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; trình độ học vấn: 06/12; Q tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; con ông Trần D, sinh năm 1974 và bà Thạch Thị Mai L, sinh năm 1975; Vợ: Lê Kim H, sinh năm 2005; Bị cáo có 01 người con sinh năm 2024.

Tiền án: Không, Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 12 tháng 9 năm 2025 chuyển tạm giam ngày 21 tháng 9 năm 2025 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

* *Người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Th*: Ông Trần Anh Dũng – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Anh Dũng thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

- Nguyễn Thị Hoài T1, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn Liêm Hòa, xã Hồng Sơn, tỉnh Lâm Đồng (vắng mặt).

- Nguyễn Văn Phúc H1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp Phước Hưng, xã L Hải, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 11/9/2025, Tổ công tác Công an Thành phố Hồ Chí Minh tuần tra trên đường Hoàng Văn Thái thuộc ấp Hải Tân, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện Trần Hoàng Ph có dấu hiệu nghi vấn nên đã kiểm tra, phát hiện Ph dương tính với ma túy. Ph khai nhận bản thân trước đó có sử dụng ma túy tại nhà và còn đang cất giấu 01 (một) gói ma túy dạng đá, 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã T hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Ph tại ấp Hải Tân, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện và thu giữ:

- 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,8393 gam.

- 01 (một) ống thủy tinh, trên đầu có phễu tròn, bên trong chứa tạp chất.

Quá trình điều tra, Ph khai nhận: Ph và Trần Minh Q có mối quan hệ bạn bè. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 13 giờ ngày 07/9/2025, Ph đến nhà

Q tại tổ 13, ấp Phước Bình, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh nhờ Q mua 01 (một) gói ma túy đá thì Q đồng ý. Q liên hệ tài khoản mạng xã hội Zalo tên “Anhduong” của Dương Thị Th để hỏi mua ma túy và thỏa thuận giá 1.000.000 đồng. Sau đó, Q báo lại cho Ph giá của gói ma túy đá 1.100.000 đồng thì Ph đồng ý và đưa tiền cho Q để đi mua. Sau đó, Q đi đến phòng trọ của Th tại ấp Phước Bình, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh để mua ma túy và trả số tiền 1.000.000 đồng và mang về đưa cho Ph. Nhận được ma túy, Ph đem về nhà tại địa chỉ nêu trên cất giấu, đến ngày 10/9/2025, Ph lấy một phần ma túy ra sử dụng một mình, số ma túy còn lại Ph hàn lại cất giấu trong phòng ngủ.

Cùng ngày 11/9/2025, Cơ quan điều tra triệu tập Trần Minh Q, tạm giữ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, số IMEI 1: 861312046004849, số IMEI 2: 8613120474044480, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, Q thừa nhận hành vi mua ma túy của Th và bán lại cho Ph để kiếm lời như đã nêu trên. Ngoài ra, vào ngày 09/9/2025 Q mua của Th 01 (một) gói ma túy đá với giá 300.000 đồng và ngày 10/9/2025, Q mua của Th 01 (một) gói ma túy đá với giá 500.000 đồng; số ma túy này Q đã sử dụng hết một mình tại nhà của Q.

Đến khoảng 20 giờ ngày 11/9/2025, Cơ quan điều tra kiểm tra phòng trọ của Th tại tổ 2, ấp Phước Bình, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh, phát hiện Th đang chuẩn bị bán ma túy cho Nguyễn Văn Ph H1 (sinh năm 1997; nơi thường trú: Tổ 13, ấp Phước Hưng, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngoài ra, phát hiện và thu giữ các đồ vật, tài liệu gồm:

- 01 (một) hộp giấy màu xanh trắng, bên ngoài có in dòng chữ ALIFE-CARE PRO, bên trong hộp giấy 01 (một) túi zip, bên trong có 08 (tám) gói nylon chứa chất ma túy có khối lượng 40,8281 gam (gồm có 40,4486 gam Methamphetamine và 0,3795 gam Ketamine). Th khai nhận đây là số ma túy dạng đá của Th cất giấu để bán lại cho người khác;

- 01 (một) cân tiểu ly điện tử;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh-đen, số IMEI 1: 354633440118412, số IMEI 2: 354633440490829, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy S20 5G, số sêri: R3CN10BTK8T, số IMEI: 353346110468535, đã qua sử dụng;

- Số tiền 650.000 đồng;

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím, số IMEI 1: 863631070054711, số IMEI 2: 863631070054703, đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Ph H1.

Quá trình điều tra, xác định: Nguồn ma túy bán lại cho người khác, Th đã nhiều lần liên hệ với một người Tuấn (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Thành phố

Hồ Chí Minh để mua ma túy từ khoảng cuối tháng 02/2025, nhưng không nhớ rõ số lần cụ thể, lần thấp nhất mua của Tuấn là 5.000.000 đồng, lần nhiều nhất là 26.000.000 đồng. Vào khoảng 13 giờ ngày 26/8/2025, Th gọi điện cho Tuấn để hỏi mua 26.000.000 đồng tiền ma túy đá thì Tuấn đồng ý. Tuấn hẹn Th khi gửi ma túy theo xe khách, Tuấn sẽ gọi điện thoại cho Th để lấy ma túy, còn tiền thì khi nào Th bán được ma túy sẽ chuyển tiền trả dần cho Tuấn đến khi trả đủ số tiền đã mua. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn gọi lại cho Th và gửi số điện thoại tài xế xe khách để Th liên lạc nhận ma túy. Sau khi liên lạc với tài xế, Th đến vòng xoay Phước Bình thuộc ấp Phước Bình, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh nhận một gói hàng. Th đem về nhà mở ra thì thấy 01 (một) gói ma túy nên đã chia thành 10 (mười) gói. Khi có khách mua ma túy, tùy theo giá tiền, Th sẽ lấy 01 (một) gói ma túy trong số đã chia trước đó để tiếp tục chia thành nhiều gói nhỏ để bán.

Trong đó: Th đã bán ma túy cho Q được 03 (ba) lần như đã nêu trên. Th đã bán ma túy cho H1 nhiều lần, mỗi lần từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng nhưng không nhớ số lần cụ thể, chỉ nhớ được 02 lần.

- Lần thứ nhất: Ngày 09/9/2025, Th đã bán 01 (một) gói ma túy đá cho H1 với giá 500.000 đồng tại phòng trọ của Th.

- Lần thứ hai: Ngày 11/9/2025, Th chuẩn bị bán 01 (một) gói ma túy đá cho H1 với giá 500.000 đồng tại phòng trọ của Th, sau khi nhận tiền Th chưa kịp phân chia ma túy giao cho H1 thì bị Cơ quan Công an phát hiện như đã nêu trên.

Trong quá trình Cơ quan điều tra kiểm tra nhà của Th còn phát hiện tại phòng ngủ em trai của Th là Dương Tiểu L đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Hoài T1 (sinh năm: 1999; nơi thường trú: Thôn Liêm Hòa, xã Hồng Sơn, tỉnh Lâm Đồng). Tang vật thu giữ gồm:

- 01 chai nhựa (vỏ chai nước number 1), trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút, một lỗ cắm ống thủy tinh trên đầu có phễu tròn, bên trong chứa chất ma túy có khối lượng 0,0634 gam loại Methamphetamine.

- 01 (một) bật lửa đang để dưới nền nhà có L, T, T1 ngồi xung quanh sử dụng ma túy.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme C55, màu đen, số Imei 1: 864213066178835, số Imei 2: 864213066178827, đã qua sử dụng của L.

Kết quả điều tra xác định được: Vào khoảng 17 giờ ngày 11/9/2025, khi L đang ở phòng trọ tại địa chỉ nêu trên cùng Th, L nói Th bán cho L một ít ma túy để sử dụng, L sẽ trả tiền sau thì Th ở trên gác ném xuống cho L 01 (một) gói ma túy đá. L mang gói ma túy vào trong phòng ngủ và đổ toàn bộ ma túy vào trong nỏ thủy tinh của bộ dụng cụ rồi sử dụng vài hơi. L nảy sinh ý rủ bạn gái là T1 cùng sử dụng nên đã điều khiển xe đến khu vực Cầu Trắng (thuộc xã L Hải, Thành

phố Hồ Chí Minh) để chở T1 đến phòng trọ của mình. Sau khi cả 02 về đến phòng trọ, một lúc sau có bạn của L là T đến chơi, lúc này L rủ T và T1 vào phòng ngủ của L để cùng sử dụng ma túy, T và T1 đồng ý. L lấy bộ dụng cụ có sẵn ma túy đá nêu trên để L, T và T1 thay phiên nhau sử dụng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, khi L, T, T1 đang sử dụng ma túy thì bị cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện như đã nêu trên.

Ngoài ra, L còn khai nhận vào các ngày 09/9/2025 và ngày 10/9/2025, L có mua ma túy của Th (mỗi lần một gói ma túy đá) rồi chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy và rủ T, T1 đến phòng trọ của L cùng sử dụng ma túy.

Tại nhà của L và Th, Cơ quan điều tra còn phát hiện kế bên vị trí T ngồi có 01 (một) vỏ bao thuốc lá hiệu SAIGON, màu trắng; bên trong có 01 (một) gói nylon được hàn kín bên trong có chứa chất ma túy loại Methamphetamine khối lượng 0,5618 gam. T khai nhận đây là ma túy dạng đá của T. Trước đó, khoảng chiều ngày 09/9/2025, T đến khu vực Đá Giăng thuộc xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh tìm gặp một người đàn ông tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) mua 01 (một) gói ma túy đá với giá 600.000 đồng. Sau đó, T đem về cất giấu trong chậu cây trước nhà của T tại ấp Phước Lâm, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến khoảng 18 giờ 40 phút ngày 11/09/2025, T lấy gói ma túy trên cất vào gói thuốc lá SAIGON rồi đi đến phòng trọ của L chơi thì bị phát hiện bắt giữ. Cơ quan điều tra đã tạm giữ của T gói ma túy nêu trên cùng 01 (một) điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 863631070127251, số IMEI 2: 863631070127244, đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 726/CT-VKSTPHCM-P1 ngày 03/3/2026, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố như sau:

- Dương Thị Th về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm h khoản 3, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Trần Minh Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1, Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Dương Tiểu L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại điểm a, b khoản 2, Điều 255 Bộ luật Hình sự.

- Trần Hoàng Ph, Nguyễn Thành T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Thị Th, Trần Minh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Trần Hoàng Ph, Nguyễn Thành T phạm tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Dương Tiểu L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm h khoản 3, Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Thị Th từ 16 (mười sáu) năm đến 17 (mười bảy) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm a, b khoản 2, Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Dương Tiểu L từ 09 (chín) năm đến 10 (mười) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Minh Q từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Hoàng Ph từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 5427, ngày 22/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu xanh trắng, bên ngoài có in dòng chữ ALIFE-CARE PRO; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 chai nhựa (vỏ chai nước number 1), trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút; 01 bật lửa và 01 vỏ thuốc lá hiệu SAIGON.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, số IMEI 1: 861312046004849, số IMEI 2: 8613120474044480 thu giữ của Trần Minh Q.; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S20 5G, số seri: R3CN10BTK8T, số IMEI: 353346110468535; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh-đen, số IMEI 1: 354633440118412, số IMEI 2: 354633440490829 thu giữ của Dương Thị Th; Tiền mặt 650.000 đồng thu giữ của Dương Thị Th; 01 điện thoại di động, hiệu Realme C55, màu đen, số Imei 1: 864213066178835, số Imei 2: 864213066178827 thu giữ của Dương Tiểu L; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 863631070127251, số IMEI 2: 863631070127244 thu giữ của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động,

hiệu Realme, màu tím, số IMEI 1: 863631070054711, số IMEI 2: 863631070054703 thu giữ của Nguyễn Văn Ph H1.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Luật sư Trần Anh Dũng vắng mặt nhưng có gửi luận điểm bào chữa cho bị cáo Th như sau: Luật sư đồng ý với tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị truy tố đối với bị cáo Th. Quá trình điều tra bị cáo Th đã ăn năn hối cải, thật thà khai báo, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên đề nghị hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo để bị cáo sớm trở về làm người công dân tốt.

Bị cáo Th không bổ sung phần bào chữa cho bản thân; Các bị cáo khác không tham gia tranh luận, trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Th mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho em trai là bị cáo Dương Tiểu L; các bị cáo khác mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Nguyễn Nam Thành vắng mặt do có công tác đột xuất; người bào chữa cho bị cáo Dương Thị Th vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi bài bào chữa cho bị cáo đến Hội đồng xét xử; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối tượng Nguyễn Thị Hoài T1 và Nguyễn Văn Ph H1 vắng mặt, các kiểm sát viên và các bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt kiểm sát viên, người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Sau khi hội ý tại chỗ, Hội đồng xét xử thống nhất tại phiên tòa đã có các kiểm sát viên khác theo quyết định phân công của Viện kiểm sát có mặt, lời khai của người tham gia tố tụng đã có tại hồ sơ vụ án, nên Hội đồng xét xử sau khi thảo luận tại chỗ đã thống nhất với ý kiến của Kiểm sát viên, của các bị cáo và căn cứ Điều 289; Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thống nhất tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Ngày 11/9/2025, Công an Thành phố Hồ Chí Minh kiểm tra, phát hiện Trần Hoàng Ph tàng trữ 0,8393 gam ma túy, loại Methamphetamine tại nhà Ph ở ấp Hải Tân, xã L Hải, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Qua điều tra xác định số ma túy này là do Trần Minh Q mua của Dương Thị Th với giá 1.000.000 đồng sau đó bán lại cho Ph với giá 1.100.000 đồng (Q hưởng chênh lệch 100.000 đồng) và được Ph trả công thêm bằng ma túy. Ngoài ra, Q nhiều lần mua ma túy của Th để sử dụng.

Đối với Dương Thị Th, đã nhiều lần mua ma túy của đối tượng tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) để bán lại cho người khác kiếm lời, trong đó xác định được đã bán cho em trai là Dương Tiểu L 03 lần, bán cho Trần Minh Q 03 lần, bán cho Nguyễn Văn Ph H1 nhiều lần, trong đó xác định được 02 lần vào các ngày 09/9/2025 và 11/9/2025. T hành kiểm tra chỗ ở, Cơ quan điều tra phát hiện Th đang cất dấu 40,8281 gam ma túy (gồm có 40,4486 gam ma túy Methamphetamine và 0,3795 gam Ketamine) nhằm mục đích bán lại cho người khác.

Đối với Dương Tiểu L, tại thời điểm kiểm tra phòng trọ của Th và L, Cơ quan điều tra phát hiện L đang tổ chức cho Nguyễn Thành T và Nguyễn Thị Hoài T1 sử dụng trái phép chất ma túy; thu giữ 0,0634 gam ma túy loại Methamphetamine còn lại sau sử dụng. Ngoài ra, vào các ngày 09/9/2025 và ngày 10/9/2025, L cũng đã tổ chức cho T và T1 sử dụng trái phép chất ma túy tại chỗ ở của mình.

Như vậy, Dương Thị Th phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy thu giữ được khi khám xét nơi ở của Th và thu giữ của L, Ph với tổng khối lượng 41,3513 gam Methamphetamine và 0,3795 gam Ketamine.

Đối với Nguyễn Thành T, vào ngày 11/9/2025, khi đến chỗ ở của L để cùng sử dụng ma túy thì T mang theo 01 gói ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,5618 gam. Số ma túy này, T mua của người đàn ông tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 600.000 đồng để sử dụng dần.

Từ diễn biến hành vi của các bị cáo, kết luận giám định, Hội đồng xét xử có cơ sở quy kết các bị cáo Dương Thị Th, Trần Minh Q phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Trần Hoàng Ph, Nguyễn Thành T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Bị cáo Dương Tiểu L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền của nhà nước về quản lý chất cấm. Các bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng, đồng thời là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác nhưng với mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân và thu lợi nhanh, các bị cáo vẫn cố ý mua bán, tàng trữ và sử dụng. Trong vụ án, các bị cáo phạm nhiều tội khác nhau với mức độ nguy hiểm đối với xã hội khác nhau nên cần có sự phân hóa trách nhiệm hình sự khi lượng hình, cụ thể:

Đối với bị cáo Dương Thị Th là đối tượng có nhân thân xấu, nhiều lần bị Tòa xét xử về các hành vi khác nhau, trong đó có hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau để kiếm lời. Từ đó cho thấy, bản thân bị cáo không có ý chí tu dưỡng đạo đức. Vì vậy, cần có mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Dương Tiểu L, bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có nhận thức về tác hại của ma túy, bị cáo rủ rê các đối tượng khác đến phòng trọ sử dụng ma túy. Vì vậy cần có mức án phù hợp với hành vi của bị cáo.

Bị cáo Trần Minh Q là đối tượng sử dụng ma túy, biết rõ tác hại của ma túy nhưng vì lợi nhuận và được trả công bằng ma túy nên đã đồng ý mua ma túy cho Trần Hoàng Ph.

Đối với các bị cáo Trần Hoàng Ph, Nguyễn Thành T là các đối tượng sử dụng ma túy, tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho bản thân, gia đình và xã hội nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo Dương Thị Th có nhân thân xấu, từng bị xét xử 02 lần về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Các bị cáo khác có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Dương Thị Th chấp hành án xong nhưng chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Bị cáo bán ma túy cho nhiều đối tượng khác nhau vào nhiều lần nên cần áp dụng thêm điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi của mình nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong số 5427, ngày 22/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu xanh trắng, bên ngoài có in dòng chữ ALIFE-CARE PRO; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 chai nhựa (vỏ chai nước number 1), trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút; 01 bật lửa và 01 vỏ thuốc lá hiệu SAIGON không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, số IMEI 1: 861312046004849, số IMEI 2: 8613120474044480 thu giữ của Trần Minh Q.; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S20 5G, số seri: R3CN10BTK8T, số IMEI: 353346110468535; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh-đen, số IMEI 1: 354633440118412, số IMEI 2: 354633440490829 thu giữ của Dương Thị Th; Tiền mặt 650.000 đồng thu giữ của Dương Thị Th; 01 điện thoại di động, hiệu Realme C55, màu đen, số Imei 1: 864213066178835, số Imei 2: 864213066178827 thu giữ của Dương Tiểu L; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 863631070127251, số IMEI 2: 863631070127244 thu giữ của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím, số IMEI 1: 863631070054711, số IMEI 2: 863631070054703 thu giữ của Nguyễn Văn Ph H1 là các công cụ, phương tiện và số tiền lời thu được từ phạm tội mà có, còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[6] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Trần Minh Q phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo khai nhận là do bán ma túy mà có là 100.000đồng (một trăm nghìn đồng).

[7] Về các vấn đề khác:

- Đối với Nguyễn Văn Ph H1 là người đã mua ma túy của Dương Thị Th nhằm mục đích sử dụng, vào ngày 11/09/2025 H1 đã đưa tiền cho Th để mua ma túy nhưng Th chưa phân chia ma túy ra để bán cho H1, không xác định được khối lượng ma túy H1 sẽ nhận được nên không đủ căn cứ để xử lý H1 về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Công an xã L Hải đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 6.

- Đối với Nguyễn Thị Hoài T1 là người đã sử dụng ma túy cùng với Dương Tiểu L nhưng không tham gia bàn bạc, góp tiền hay giúp sức gì cho L. Công an xã L Hải đã lập hồ sơ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy số 6.

- Đối với người đàn ông tên Th (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho Nguyễn Thành T, người đàn ông tên Tuấn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho Dương Thị Th và Lê Hoàng Thu Phương là người sử dụng tài khoản ngân hàng mà Th chuyển tiền mua ma túy của Tuấn. Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định truy tìm đối với Lê

Hoàng Thu Phương, ra Quyết định tách hành vi đối với các đối tượng có liên quan để tiếp tục xác minh, khi đủ cơ sở sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/NQ/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị Th phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Dương Tiểu L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bị cáo Trần Minh Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Các bị cáo Trần Hoàng Ph, Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Thị Th 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2025.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Tiểu L 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh Q 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 26/9/2025.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS xử phạt bị cáo Trần Hoàng Ph 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2025.

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 12/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong số 5427, ngày 22/9/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, bên trong chứa mẫu vật có khối lượng còn lại sau giám định; 01 hộp giấy màu xanh trắng, bên ngoài có in dòng chữ ALIFE-CARE PRO; 01 cân tiểu ly điện tử; 01 chai nhựa (vỏ chai nước number 1), trên nắp chai đục 02 lỗ, một lỗ cắm ống hút; 01 bật lửa và 01 vỏ thuốc lá hiệu SAIGON.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 8, màu đen, số IMEI 1: 861312046004849, số IMEI 2: 8613120474044480 thu giữ của Trần Minh Q.; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy S20 5G, số sêri:

R3CN10BTK8T, số IMEI: 353346110468535; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 15 Pro Max, màu xanh-đen, số IMEI 1: 354633440118412, số IMEI 2: 354633440490829 thu giữ của Dương Thị Th; Tiền mặt 650.000 đồng thu giữ của Dương Thị Th; 01 điện thoại di động, hiệu Realme C55, màu đen, số Imei 1: 864213066178835, số Imei 2: 864213066178827 thu giữ của Dương Tiểu L; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu xanh đen, số IMEI 1: 863631070127251, số IMEI 2: 863631070127244 thu giữ của Nguyễn Thành T; 01 điện thoại di động, hiệu Realme, màu tím, số IMEI 1: 863631070054711, số IMEI 2: 863631070054703 thu giữ của Nguyễn Văn Ph H1.

(Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 97/BB-THADS(12) ngày 04/3/2026. Số tiền 650.000 đồng được thu theo Chứng từ giao dịch tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại Thương Việt Nam số 040326.0001.00175 ngày 04/3/2026 nộp vào tài khoản 2025202512 của Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự: Buộc bị cáo Trần Minh Q phải nộp số tiền thu lợi bất chính 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) sung quỹ nhà nước.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Q Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Các bị cáo Dương Thị Th, Dương Tiểu L, Trần Minh Q, Nguyễn Thành T, Trần Hoàng Ph mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333, 336 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp thì có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/4/2026) để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử Ph thẩm.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Hồ Chí Minh;
- VKS nhân dân Khu vực 13;
- Phân trại tạm giam khu vực Hồ Tràm;
- Công an thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 13;
- THAHS Khu vực 13;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu (3): Văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Na

